

Số: 15/CBTT-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG**

Về thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Cảng Sài Gòn và Chi nhánh Công ty CP Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (công ty có vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN**- Mã chứng khoán: **SGP**

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM

- Điện thoại: (028) 39 400 161

Fax: (028) 39 400 168

- Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Ông Tô Thanh Trà - Thư ký Công ty kiêm Người phụ trách quản trị công ty.

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn đã ban hành Nghị quyết số 450/NQ-CSG ngày 04/6/2024: Thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Chi nhánh Công ty CP Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (công ty có vốn góp của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam) để cung ứng dầu D.O cho các phương tiện, thiết bị tại các đơn vị, chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn vào ngày 04/6/2024 ([www.saigonport.vn](http://www.saigonport.vn)).

Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty, NPTQTCT.

\* Đính kèm các Nghị quyết: số 450/NQ-CSG ngày 04/6/2024 của HĐQT Cảng Sài Gòn.

**TU. TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CẢNG SÀI GÒN**

QUẬN 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

Tô Thanh Trà



Số: 450/NQ-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2024

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua việc ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Chi nhánh Công ty CP Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Căn cứ Báo cáo số 61/BC-HĐQT ngày 04/6/2024 về kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 460/TTr-CSG ngày 09/5/2024,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua việc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ký kết hợp đồng với Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (công ty có vốn góp Tổng công ty Hàng hải Việt Nam) để cung ứng dầu D.O cho các phương tiện, thiết bị tại các đơn vị, chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn theo đề xuất của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tại Tờ trình số 460/TTr-CSG ngày 09/5/2024.

**Điều 2.** Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn triển khai đàm phán, ký kết hợp đồng với Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để thực hiện công việc nêu tại Điều 1; đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định hiện hành. Người có thẩm quyền ký kết hợp đồng, giao dịch có liên quan chịu trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định hiện hành có liên quan.

**Điều 3.** Giao Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định hiện hành có liên quan./.

#### Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Các phòng ban: KTNB, TCKT, KTCT;
- Đăng Website Cảng Sài Gòn;
- Lưu: VT, HĐQT, NPTQTCT.

*Am*



Huỳnh Văn Cường



Số: 460 /TTr-CSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 05 năm 2024

## TỜ TRÌNH

Về việc xin chủ trương ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn và Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Căn cứ công tác sử dụng dầu D.O của phương tiện, thiết bị tại các đơn vị, chi nhánh trực thuộc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn;

Điểm j Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán quy định:

*“1. Công ty đại chúng phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:*

*Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng”*

Ngày 24/01/2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn ban hành Nghị quyết số 58/NQ-CSG về việc thực hiện các nội dung liên quan đến trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp tại Cảng Sài Gòn. Theo đó, Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc thực hiện việc công bố thông tin các hợp đồng, giao dịch giữa Cảng Sài Gòn, các đơn vị trực thuộc với các bên có liên quan theo quy định.

Căn cứ Tờ trình số 36/TTr-KTCT về việc đề xuất bổ sung thêm nhà cung cấp dầu D.O của Phòng Kỹ thuật Công trình ngày 16/04/2024.

Căn cứ các quy định nêu trên, Tổng giám đốc kính báo cáo Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn như sau:

Dự kiến tình hình biến động trong và ngoài nước thời gian tới có thể tác động đến nguồn cung ứng dầu D.O tại các đơn vị, chi nhánh trực thuộc Cảng Sài Gòn. Để chủ động nguồn cung ứng dầu D.O liên tục, không bị gián đoạn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn, cũng như hoạt động của các phương tiện, thiết bị tại các đơn vị, chi nhánh trực thuộc.

Căn cứ bản chào giá của Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc cung cấp sản phẩm dầu D.O cấp chất lượng 0,05%S

với cam kết cấp chất lượng và mức chiết khấu 720 đồng/lít (chưa VAT), (*mức chiết khấu tương đương Mipec*),

Đề xuất chủ trương cho ký hợp đồng nguyên tắc thêm với Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu để đảm bảo nguồn cung ứng dầu D.O được chủ động, linh hoạt liên tục cho các đơn vị, chi tránh trực thuộc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn trong thời gian tới.

Kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, quyết định thông qua chủ trương ký hợp đồng nguyên tắc giữa Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn với Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Hàng hải tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đối với công tác cung cấp sản phẩm dầu D.O để thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:** ✓

- Như trên;
- Ban điều hành CSG;
- Lưu: VT, P.KTCT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Lê Chơn Tâm**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

\*\*\*\*

## HỢP ĐỒNG CUNG CẤP NHIÊN LIỆU

Số: 17/2024/HĐ

- Căn cứ Bộ luật dân sự 15-QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015.
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005-QH11 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 27/06/2005.
- Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 01/11/2014 của Thủ tướng Chính Phủ về Kinh doanh xăng dầu.
- Căn cứ vào nhu cầu sử dụng và khả năng cung ứng của các bên

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2024, đại diện chúng tôi gồm:

**BÊN BÁN: CHI NHÁNH CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HÀNG HẢI TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: Ấp Hiệp Thành, Xã Quảng Thành, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ liên hệ (tại TP. HCM): Phòng LE 03-53 tòa nhà Lexington, 67 Mai Chí Thọ, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 028-37407201/ 37407202,

Fax : 028-37407200

Mã số thuế : 0200580975-003

Số tài khoản : 007.100.4736668 Tại ngân hàng Vietcombank TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện: Ông **NGUYỄN CÔNG HIẾU**

Chức vụ: **Giám đốc**

(Giấy ủy quyền số 13/GUQ-PTHH do ông Phan Nhân Thảo – TGD Công ty CP PT Hàng Hải kí ngày 29/12/2023)

Sau đây gọi tắt là Bên A.

**BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG SÀI GÒN**

Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Tất Thành, Phường 13 Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

MST: 0300 479 714

Đại diện: Ông **Nguyễn Lê Chơn Tâm**

Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

(Theo quyết định ủy quyền số ...../QĐ-CSG ngày ...../.../2024 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn) – trong trường hợp có ủy quyền

Sau đây gọi tắt là Bên B.

Sau khi bàn bạc trao đổi, hai bên cùng nhau thỏa thuận thống nhất ký kết hợp đồng cung cấp nhiên liệu (sau đây gọi tắt là ‘Hợp Đồng’) với những điều khoản sau:

### **Điều I. Số lượng, chất lượng và chủng loại Hàng hóa.**

1. Bên A đồng ý cung cấp hàng hóa là **Dầu Diesel 0.05%S** theo tiêu chuẩn, chất lượng được phép sử dụng tại Việt Nam cho Bên B tại các cảng khu vực Tp. Hồ Chí Minh.

2. Số lượng: Dự kiến 32.000 lít/tháng.



3. Chất lượng: Đảm bảo theo tiêu chuẩn chất lượng xăng dầu Quốc gia quy định.

## **Điều II. Giá cả, điều kiện, phương thức và thời hạn thanh toán.**

### **1. Điều kiện giao hàng, đặt hàng:**

- Bên B gửi đơn đặt hàng qua email (thể hiện rõ số lượng, chủng loại) cho Bên A. Bên A có trách nhiệm giao hàng đúng chủng loại, số lượng, thời gian theo yêu cầu của Bên B (trong vòng 24 giờ kể từ lúc nhận được email xác nhận đặt hàng, đảm bảo kịp thời cho Bên B để phục vụ hoạt động khai thác).

### **2. Giá cả hàng hóa:**

- Đơn giá Bên A bán cho Bên B: theo giá công bố của Liên Bộ Tài Chính Công Thương tại thời điểm xác nhận đơn đặt hàng của Bên B.
- Bên A cam kết thưởng cho Bên B với mức thưởng là **720đ/lít** (*Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi đồng/lít*) khi Bên B thực hiện tốt hợp đồng. Việc thưởng thực hiện tốt hợp đồng được áp dụng khi Bên B thanh toán tiền hàng cho Bên A.
- Số tiền Bên B thanh toán cho Bên A căn cứ vào: **giá bán trên hóa đơn trừ đi số tiền thưởng mà Bên B được hưởng.**

### **3. Đối chiếu, phương thức và thời hạn thanh toán:**

#### **1.1. Đối chiếu.**

- Căn cứ vào biên bản giao nhận nhiên liệu (được các bên ký xác nhận) Bên A sẽ phát hành hóa đơn GTGT (hóa đơn điện tử) cho Bên B.

#### **1.2. Phương thức và thời hạn thanh toán**

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- Phương thức thanh toán: Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A cấp nhiên liệu cho Bên B và Bên B nhận được hồ sơ thanh toán gồm:
  - + Đơn xác nhận đặt hàng của Bên B;
  - + Biên bản bàn giao hàng hóa;
  - + Hóa đơn GTGT tương ứng cho từng đơn hàng bàn giao;
  - + Công văn đề nghị thanh toán, trong đó thể hiện tổng giá trị được đề nghị thanh toán.
- Nếu Bên B không thanh toán đúng thời hạn nói trên thì Bên A có quyền đơn phương ngừng cung cấp hàng cho đến khi Bên B thanh toán hết tiền hàng cho Bên A.
- Tính từ ngày quá hạn thanh toán, Bên B sẽ chịu lãi suất chậm trả theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với phần giá trị chậm thanh toán, tính trên thời gian chậm thanh toán.

## **Điều III. Phương thức giao nhận hàng hóa**

### **1. Đơn vị tính trong giao nhận.**

- Hàng hóa khi giao nhận được tính bằng lít ở nhiệt độ thực tế.

### **2. Địa điểm và phương thức giao nhận.**

- Địa điểm giao nhận: Bên A chịu trách nhiệm bàn giao hàng hóa tại các địa điểm yêu cầu của Bên B tại khu vực: Cảng Tân Thuận, Cảng Tân Thuận 2, Khu vực cảng nhà Rồng Khánh Hội, và Cảng Hiệp Phước và các khu vực tại Quận 4, Quận 7 Tp. Hồ Chí Minh).
- Phương thức giao nhận: Giao nhận qua cân hoặc Barem bồn.



### **3. Thủ tục giao nhận.**

- 1.1. Đặt hàng: khi có nhu cầu Bên B gửi đơn đặt hàng cho Bên A qua Email với thông tin địa chỉ email sau: [duongltb@vimadeco.com.vn](mailto:duongltb@vimadeco.com.vn); [hieunc@vimadeco.com.vn](mailto:hieunc@vimadeco.com.vn);
- 1.2. Số điện thoại, thông tin cán bộ phụ trách nhận đơn đặt hàng, phụ trách giao nhận, kỹ thuật:
  - Mr. Lê Thái Bình Dương – Phụ trách nhận đơn đặt hàng, số điện thoại: 0934168584
  - Mr. Thân Văn Huy – Phụ trách giao nhận, số điện thoại: 0933775986
  - Mrs. Trần Thị Minh Tú – phụ trách kế toán, số điện thoại: 0772226349
- 1.3. Khi Bên A giao hàng cho Bên B.
  - Bên B bố trí người và phương tiện sẵn sàng tiếp nhận khi Bên A tiến hàng giao hàng, Bên A sẽ giao hàng cho Bên B theo đúng nội dung, yêu cầu ghi trong yêu cầu đặt hàng của Bên B.
  - Hai bên có trách nhiệm đảm bảo công tác an toàn phòng cháy chữa cháy ở khu vực cấp nhiên liệu.

### **Điều IV. Trách nhiệm và quyền lợi của mỗi bên**

#### **1. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A**

- 1.1. Trách nhiệm:
  - Thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng.
  - Giao hàng theo đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng và chủng loại hàng hóa của Bên B.
  - Đảm bảo tính hợp pháp của hàng hóa.
  - Cung cấp đầy đủ thông tin tạo điều kiện cho Bên B thực hiện các cam kết trong hợp đồng.
  - Bán hàng đủ số lượng, đúng chất lượng, thực hiện văn minh thương hiệu, an toàn phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường tại các khu vực bàn giao của Bên B.
  - Căn cứ vào Biên bản giao nhận nhiên liệu, Bên A lập hóa đơn GTGT gửi cho Bên B để Bên B thanh toán tiền mua hàng theo đúng quy định tại Điều II của Hợp đồng này.
- 1.2. Quyền lợi:
  - Được đơn phương ngừng cấp hàng theo Hợp đồng trong trường hợp Bên B không thanh toán tiền mua hàng cho Bên A theo quy định tại Điều II của Hợp đồng này.

#### **2. Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B.**

- 2.1. Trách nhiệm:
  - Cung cấp đầy đủ thông tin trong yêu cầu đặt hàng (bao gồm: số lượng, chủng loại, địa điểm bàn giao... và các thông tin cần thiết khác – nếu có) để làm cơ sở để Bên A cấp dầu cho Bên B.
  - Khi nhận hàng hóa, Bên B phải ký xác nhận vào biên bản giao nhận để làm cơ sở Bên A phát hành hóa đơn cho Bên B.
  - Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua hàng cho Bên A theo đúng quy định tại Điều II của Hợp đồng này.
- 2.2. Quyền lợi:
  - Yêu cầu Bên A giao hàng đúng chủng loại, chất lượng, số lượng và cung cấp thông tin giá bán được công bố bằng văn bản để làm cơ sở Bên B kiểm tra, đối chiếu với giá trị hóa đơn.



#### **Điều V. Trường hợp bất khả kháng**

Các bên được miễn trừ trách nhiệm (nhưng không bao gồm trách nhiệm thanh toán tiền mua hàng của Bên B cho Bên A) trong các trường hợp sau:

- Khi xảy ra những lý do bất khả kháng theo quy định hiện hành của nhà nước như thiên tai, bão lụt, chiến tranh, đình công....
- Nhà nước thay đổi cơ chế quản lý trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu.

#### **Điều VI. Cam kết chung**

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm chỉnh các điều khoản đã thỏa thuận của hợp đồng này và quy định hiện hành của Nhà nước.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Nhà nước Việt Nam ban hành các văn bản mới dẫn đến sự thay đổi toàn bộ hay từng phần các điều khoản trong hợp đồng này thì hai bên sẽ thỏa thuận ký Biên bản bổ sung những điều mới thỏa thuận vào hợp đồng, biên bản bổ sung có giá trị pháp lý như hợp đồng. Khi cần chi tiết và cụ thể các điều khoản của hợp đồng, hai bên sẽ cùng nhau thỏa thuận ký phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời của hợp đồng này.
- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có khó khăn, trở ngại phát sinh thì hai bên gặp nhau cùng bàn bạc giải quyết trên tinh thần thương lượng hợp tác. Trường hợp không thỏa thuận được thì đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Quyết định của Tòa án là cơ sở pháp lý bắt buộc thi hành đối với mỗi bên.
- Hợp đồng có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký. Trong thời gian hiệu lực của hợp đồng này bên nào muốn ngưng thực hiện hợp đồng vì bất kỳ lý do gì phải thông báo cho bên kia tối thiểu trước 30 ngày.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**